

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÀI DỰ THI



TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ ĐỒNG NAI



2016



THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên: VÕ THANH SANG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08 – 01 – 2000
- Nghề nghiệp: Học sinh
- Dân tộc: Kinh
- Đơn vị học tập: Lớp 11A7 trường THPT Nhơn Trạch
- Nơi thường trú: Ấp 1 xã Phước Khánh- Nhơn Trạch- Đồng Nai
- Email: Sang91752@gmail.com



(Ảnh: Đồng Nai)

LỜI MỞ ĐẦU

Lắng nghe cùng dòng chảy thời gian trôi về mảnh đất Đồng Nai – Một mảnh đất oai hùng của xứ sở quê hương đất nước. Sở dĩ gọi nơi đây là mảnh đất oai hùng vì trên mảnh đất này chứa đựng biết bao nhiêu những trận chiến oai linh, hùng vĩ của các bậc tiền bối – những thế hệ trẻ đi trước bảo vệ mảnh đất này. Là một trong 63 tỉnh thành của đất nước Việt Nam hay nói cách khác: Đồng Nai là một tỉnh lớn của miền Đông Nam Bộ.

Mảnh đất địa linh nhân kiệt tồn tại hơn 300 năm có lẽ, Biên Hòa xưa – Đồng Nai nay đã trải qua bao nhiêu những biến thiên của lịch sử đã ghi lại nhiều dấu ấn trong quá trình hình thành và phát triển.

Ngược dòng lịch sử với đầy những gian truân và thử thách, nhiều cuộc chiến diễn ra đầy những ác liệt xen lẫn những trận chiến hào hùng của dân tộc,... Nhưng

càng khó khăn bao nhiêu, tinh thần cách mạng của những con người đầy kiên trung bất khuất này càng rực sáng bấy nhiêu. Trong sự gian khổ hy sinh, trong vạn cái chết chóc tù đày, họ vẫn một mực gắn bó với cách mạng, vẫn thủy chung chiến đấu. Qua những trận đường dài đấu tranh anh dũng, ngoan cường đầy gian khổ hy sinh ấy, những anh hùng Đồng Nai ngày một trưởng thành và lớn mạnh, luôn xứng đáng với lực lượng tiên phong, là đội quân chủ lực của cách mạng ở chiến trường miền Đông gian lao mà anh dũng.

Những trang sử đấu tranh vẻ vang của bậc cha ông ta là những xương máu, là sự gian khổ hy sinh của biết bao thế hệ. Đó là tài sản vô cùng quý báu. Hàng trăm năm qua, cho dù thời gian từng phút từng giây cứ dần trôi, cho dù những chuyển biến có nhiều thay đổi nhưng những trang sử hào hùng của toàn đất nước Việt Nam nói chung và toàn tỉnh Đồng Nai nói riêng vẫn còn lưu giữ mãi. Đúng thế!! Những trang sử ấy sẽ không bao giờ phai nhòa dù thời gian có ngừng trôi, những chuyển biến không gì thay đổi thì lòng tin của con người vào Đồng Nai ngày càng vững mạnh và càng tự hào hơn với mảnh đất nơi mình sinh sống.

“ Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.

(Chủ Tịch Hồ Chí Minh)

Tham gia vào hội thi này, tôi cảm thấy thêm yêu vùng đất Đồng Nai, càng khâm phục hơn nữa là những trận chiến lịch sử của các bậc cha ông đi trước đã hy sinh thân mình làm cho mảnh đất quê hương có được như ngày hôm nay. Đó chính là nền tảng cho thế hệ trẻ chúng tôi sau này càng phải bảo vệ mảnh đất Đồng Nai, góp phần làm cho Đồng Nai tiến đến Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước và ngày càng thêm phát triển theo hướng tích cực.

LỜI NGŨ

Đồng Nai – nơi tôi sinh ra và lớn lên trên mảnh đất quê hương này. Tôi không dám nhận mình là một người am hiểu sâu sắc về nó nhưng tôi rất tự tin và tự hào rằng mình là một con người thuộc về miền đất Đồng Nai. Đối với tôi nó như một xứ sở diệu kì chấp cánh ước mơ nuôi dưỡng tôi ngày một trưởng thành và lớn khôn. Một tỉnh thành với nhiều chiến tích lừng lẫy, một tỉnh thành với nhiều giá trị cuộc sống,.. Nhưng??? Có mấy ai biết được những trận lịch sử hào hùng ấy, có mấy ai biết được những giá trị văn hóa nơi đây. Hãy nhắm mắt lại và tận hưởng những khúc ca vang vọng quê hương Đồng Nai thân yêu:

Đồng Nai quê tôi, miền đông đất đỏ
 Cây trái bốn mùa, xanh ngát nên thơ
 Đồng Nai quê tôi yêu hai mùa mưa nắng
 Bưởi thanh Biên Hòa và ngọt ngào Long Khánh mít thơm.

Đồng Nai quê tôi, tình yêu vĩnh cửu
 Tân Phú, Long Thành, Định Quán thân thương
 Đồng Nai sông quê, bên La Ngà reo hát
 Nước xuôi về hồ thành dòng điện rực sáng Trị An.
 Đồng Nai quê tôi, miền đông thân thương.
 Đồng Nai đẹp lắm!
 Đồng Nai quê tôi
 Miền đông thân thương!
 Đồng Nai muôn đời dấu yêu.

(Đồng Nai quê tôi – ca sĩ Đông Đào)

Không những thế đâu!! Đồng Nai chúng ta còn có những lời ca dao, những lời tục ngữ êm ái lay động lòng người:

Đồng Nai gạo trắng nước trong
 Ai đi đến đó thời không muốn về
 Bao giờ cạn rạch Đồng Nai
 Nát chùa Thiên Mụ mới sai lời nguyên.

Ngân ấy thôi cũng đã cho thấy Đồng Nai rực rỡ tươi sáng hơn những ánh mặt trời chiếu rọi giữa buổi sáng ban mai rồi. Đồng Nai đẹp lắm ai ơi!! Hãy trân trọng và cố gắng gìn giữ những bản sắc văn hóa và những giá trị nhân văn sâu sắc.

CHÂN THÀNH CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến với mảnh đất này vì nơi đây đã mang đến cho tôi nhiều cung bậc cảm xúc kèm theo đó là những lòng biết ơn sâu sắc đối với các bậc cha ông đã gây dựng mảnh đất này. Tuy tôi chỉ là một tầng lớp nhỏ bé trên cương vị của một người học sinh. Nhưng niềm tin của tôi đối với nơi xứ sở diệu kì này rất to lớn không gì sánh bằng được.

Đang sống trong thời bình của đất nước, mặc dù không được chứng kiến những chiến công lẫm liệt ấy nhưng qua cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai” này đã đem đến cho tôi nhiều bài học quý báu, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được sinh ra và lớn lên tại đây. Tôi có thể khẳng định rằng “Nếu như tôi chết đi và sống lại một lần nữa, tôi cũng sẽ chọn mảnh đất này làm quê hương xứ sở nuôi sống tôi trọn đời”.

Và cuối cùng, tôi rất chân thành cảm ơn đến các trang web và những hình ảnh bên cạnh là những người bạn đã cho tôi ý tưởng hoàn thành bài viết này và hơn hết là lời cảm ơn sâu sắc tới các Ban Tổ Chức đã sáng lập ra Hội thi này. Cho tôi tìm hiểu nhiều hơn về truyền thống lịch sử, những giá trị văn hóa của tỉnh thành – nơi tôi đang ở. Và hi vọng rằng, Ban Tổ Chức sẽ thành lập nhiều hơn đội thi như thế này để tuyên truyền mọi người am hiểu nơi quê hương mình đang sinh sống.

Tôi tin rằng “Tôi làm được, họ cũng sẽ làm được” và “Tôi chắc rằng: Họ sẽ làm tốt hơn cả tôi”.

Xin chân thành cảm ơn!!!

PHẦN I

TRẢ LỜI

CÁC CÂU

HỎI

CÂU 1: HÃY NÊU TIỂU SỬ NHÂN VẬT ĐƯỢC CHỌN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG, PHƯỜNG, XÃ NƠI BẠN ĐANG Ở. NHỮNG HÀNH ĐỘNG, ĐỨC TÍNH NÀO CỦA NHÂN VẬT MÀ BẠN CẦN HỌC TẬP LÀM THEO?

Tên đường, những cái tên được đặt tại những đường phố nơi ta đang sinh sống. Đã có mấy ai từng quan tâm, tưởng chừng như chả có ý nghĩa gì nhưng ẩn sâu trong đó là những gì? Có mấy ai từng hỏi “ vì sao lại đặt tên người đó làm tên đường?” hay rộng hơn là có mấy ai đã “ tìm hiểu về họ chưa???”. Riêng tôi cũng là một trong số đó, tôi cũng chưa từng tìm hiểu những nhân vật được chọn đặt tên đường tại xã mình có tiểu sử như thế nào?. Nhưng sau khi tham gia sân chơi này đã giúp tôi biết rằng ý nghĩa của những người được chọn đặt tên đường bên trong là những trang sử hào hùng. Họ là những ai? – Họ là những người có công cống hiến cho đất nước, tỉnh thành mới được lấy tên đặt cho đường. Tên đường phần nào thể hiện thành tích dân tộc trên mọi mặt, không chỉ chiến đấu bảo vệ tổ quốc mà còn xây dựng đất nước, hoạt động văn hóa - kinh tế - ngoại giao,... và hiểu biết về tên đường, rõ ràng giúp người dân địa phương nâng tầm nhận thức và tự hào thêm về dân tộc vì từ đó, giúp người dân địa phương dễ nhớ tên đường và ý thức hơn trong giữ gìn, bảo vệ cảnh quan phố phường khi sinh sống hoặc đi qua. Và hơn hết là hiểu sâu sắc về tiểu sử của họ.

Nhon Trạch là thành phố mới, năng động trong tương lai, là cửa ngõ phát triển rộng ra phía Tây Nam thành phố Hồ Chí Minh... nhưng ít ai biết được, Nhon Trạch là quê hương anh hùng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, nơi trú chân của Trung đoàn 10 Rừng Sác anh hùng, từng đánh cho quân thù những trận thất điên bát đảo, mà tiếng tăm vang dội khắp năm châu. Tại đây, những tuyến đường của Nhon Trạch đã cho ta biết được nhiều vị anh hùng trên những tấm bảng được đặt khắp đường phố vang vọng một thời.

Tôi ở một nơi của tỉnh Đồng Nai thuộc huyện Nhon Trạch tại xã Phước Khánh, nơi tôi ở cũng có nhiều anh hùng được chọn đặt tên đường. Anh hùng Phạm Thái Bường là một trong số đó đã tạo cho tôi nhiều ấn tượng. Nhiều hành động, đức tính tốt đẹp của ông là những bài học mà tôi cần học tập và làm theo.

✚ Tiểu sử đồng chí Phạm Thái Bường:

**(Ảnh :Phạm Thái Bường
1915-1974)**

Phạm Thái Bường, bí danh Lê Thành Nhân, sinh năm Ất Mão (1915) tại làng An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (sau này do địa giới hành chính hai xã Mỹ Cẩm và An Trường được điều chỉnh lại và nơi sinh ra đồng chí Phạm Thái Bường thuộc xã Mỹ Cẩm nay là thị trấn Càng Long). Tuy ở nông thôn nhưng gia

đình ông không có đất đai. Cha ông, cụ Phạm Văn Thới làm phu lục lộ và mẹ ông, cụ bà Phạm Thị Mai, chuyên sống bằng nghề bán bún và bán bánh xếp ở chợ Càng Long, đổi lấy miếng cơm manh áo, nuôi sống gia đình.

Do hoàn cảnh gia đình nghèo khó, thuở nhỏ, Phạm Thái Bường không được cấp sách đến trường mà phải tự bươn chải để kiếm sống, Nhưng với tư chất thông minh và nghị lực phi thường vượt lên số phận, ông thường lân la đến cửa trường làng để tự học. Nhờ đó ông đọc thông viết thạo và cũng chính nhờ đó kỹ năng ghi nhớ của ông có điều kiện thử thách nên phát triển mạnh. Kỹ năng này càng được tôi luyện trong quá trình hoạt động cách mạng trở thành năng lực phi thường, được bạn bè đồng chí, đồng sự nể trọng. Năm 15 tuổi, Phạm Thái Bường theo làm nghề phụ hồ, tự lập nuôi thân. Năm 20 tuổi, ông đã là một thợ chính có tay nghề khá cao, có thu nhập đủ nuôi sống bản thân cũng như dành dụm phụ mẹ nuôi em.

Thời gian trưởng thành của Phạm Thái Bường cũng chính là giai đoạn Mặt trận bình dân Pháp giành thắng lợi lớn trong cuộc tổng tuyển cử ở chính quốc, được phép đứng ra lập chính quyền. Nhân bối cảnh đó, Đảng ta chủ trương ra hoạt động công khai, tập hợp quần chúng dưới ngọn cờ Mặt trận Dân chủ, Điều kiện rày đây mai đó của anh thợ hồ đã giúp Phạm Thái Bường tiếp xúc với nhiều hạng người trong xã hội nên ông nhận rõ sự áp bức bất công và nguyên nhân của nó. Được sự giác ngộ của Đồng chí Phạm Văn Hai, một chiến sĩ cộng sản ở An Trường, Phạm Thái Bường tham gia vào các cuộc mít tinh, nghe diễn thuyết đòi dân sinh, dân chủ chống áp bức bóc lột. Dần dần ông tham gia hội Ái hữu thợ thuyền bênh vực quyền lợi của giai cấp công nhân. Sau đó, Phạm Thái Bường được tổ chức cử về làm nòng cốt cho hội Ái hữu những người thợ thủ công tỉnh lỵ Trà Vinh. Tại đây, ông đã tham gia lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh của công nhân thợ cưa, nhà đèn, bến xe... giành thắng lợi.

Từ những hoạt động năng nổ và hiệu quả trong phong trào Đông Dương đại hội, Phạm Thái Bường được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 6/1938. Đầu năm 1939, ông được cử vào Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Trà Vinh. Từ đây, đồng chí Phạm Thái Bường thoát ly gia đình dấn thân vào con đường hoạt động cách mạng. Địa bàn hoạt động của đồng chí là trong giới thợ ở tỉnh lỵ và các xã vùng ven. Đồng chí đã tổ chức nhiều hội Ái hữu, qua đó, tuyên truyền giáo dục hội viên để xây dựng cơ sở Đảng. Đến cuối năm 1939, đồng chí Phạm Thái Bường đã

xây dựng được các Chi bộ Lương Hòa, Đại Phước, Hưng Mỹ (Châu Thành) và Chi bộ công nhân trại cưa ở tỉnh lỵ.

Cuối năm 1939, đồng chí Phạm Thái Bường được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh. Lúc này xứ ủy Nam Kỳ đang chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa, đồng chí Phạm Thái Bường cùng tập thể Tỉnh ủy ra sức tập trung củng cố cơ sở Đảng cũng như các tổ chức quần chúng ở Cầu Ngang, Châu Thành, tỉnh lỵ... sẵn sàng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa.

Trong lúc đó, tình hình cách mạng tỉnh Bến Tre gặp nhiều khó khăn sau cuộc khủng bố trắng của kẻ thù. Nhiều đồng chí Đảng viên bị bắt, tù đày, nhiều tổ chức Đảng vừa được phục hồi lại bị đánh rã. Tháng 6/1940, đồng chí Phạm Thái Bường được xứ ủy điều sang giữ nhiệm vụ Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre. Ông đã nhanh chóng bắt tay vào việc gây dựng lại các cơ sở Đảng, phong trào quần chúng, củng cố lại các Huyện ủy, Tỉnh ủy. Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra, dưới sự lãnh đạo của Bí thư tỉnh ủy Phạm Thái Bường, Bến Tre đã hưởng ứng mạnh mẽ và quyết liệt. Thực dân Pháp đáp lại bằng cuộc đàn áp đẫm máu. Hơn 400 Đảng viên, quần chúng Bến Tre bị bắt. Bí thư Tỉnh ủy Phạm Thái Bường bị bắt ngày 25/11/1940, bị kết án 10 năm tù và đày ra Côn Đảo.

Ở nhà tù Côn Đảo, đồng chí Phạm Thái Bường được cử tham gia cấp ủy nhà tù. Cùng với cấp ủy, ông đã trực tiếp lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù chống khủng bố, chống trả thù...

Cách mạng Tháng Tám thành công, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Trà Vinh cử đoàn tàu do đồng chí Trần Long Chu lãnh đạo ra tận Côn Đảo đón đồng chí Phạm Thái Bường cùng một số đồng chí khác của Đảng bộ Trà Vinh đang bị thực dân Pháp giam giữ. Nhưng đồng chí Phạm Thái Bường và Dương Công Nữ không về trên chuyến tàu này mà có mặt trên đoàn tàu Phú Quốc do xứ ủy Nam kỳ cử ra đón và cập bến tại Đại Ngãi, Sóc Trăng chiều ngày 29/9/1945. Sau đó đồng chí Phạm Thái Bường và Dương Công Nữ được đưa về tỉnh theo đường Cầu Quan (Tiểu cần) trong sự đón tiếp trọng thị của Đảng bộ và quân dân Trà Vinh.

Trở về Trà Vinh, đồng chí Phạm Thái Bường được bổ sung vào Tỉnh ủy và giữ trọng trách Phó Bí thư. Đây cũng là lúc thực dân Pháp lộ rõ âm mưu xâm chiếm nước ta lần nữa. Không quản sức khỏe yếu kém vì những đòn tra tấn hung bạo của kẻ thù, trong cơn lửa bỏng dầu sôi, ông lao vào công việc. Ông cùng tập thể Tỉnh ủy khẩn trương kiện toàn cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng từ tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt, đồng chí Phạm Thái Bường hết sức chú trọng việc xây dựng và tăng cường sức chiến đấu của Ủy ban kháng chiến cùng lực lượng vũ trang các cấp, xem đây là sức mạnh chủ yếu để đối phó với âm mưu xâm lược của kẻ thù. Chính ông là người đề xuất và trực tiếp đứng ra thành

lập “Trình thám đồ” - một tổ chức chuyên trách công tác bảo vệ các cấp ủy Đảng trong những tháng cuối năm 1945.

Ngày 02/12/1945, thực dân Pháp xua quân tiến chiếm Trà Vinh. Đồng chí Phạm Thái Bường cùng tập thể Tỉnh ủy lãnh đạo quân dân trong tỉnh chiến đấu kiên cường với giặc, đặc biệt là ở mặt trận Vàm Trà Vinh, Ô Chát, Bàng Đa, Phước Hưng, Ranh Hát... sau đó, thực hiện tiêu thổ kháng chiến khắp các vùng đô thị. Trong hoàn cảnh đó, Tỉnh ủy và chính quyền cánh mạng tỉnh Trà Vinh vẫn tổ chức thành công cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đến tháng 10/1946, đồng chí Phạm Thái Bường đảm nhiệm Bí thư Tỉnh ủy thay cho đồng chí Dương Quang Đông. Trước tình hình phức tạp, khó khăn thực dân Pháp đã tái chiếm toàn địa bàn Trà Vinh, thiết lập bộ máy chiến tranh từ tỉnh đến cơ sở, ráo riết thực hiện âm mưu kích động chia rẽ dân tộc, đồng chí Phạm Thái Bường cùng Tỉnh ủy đã có những chủ trương và đối sách thích hợp như tăng cường khối đoàn kết dân tộc, tôn giáo; thực hiện chính sách ruộng đất của cách mạng và xây dựng lực lượng vũ trang địa phương chiến đấu một cách có hiệu quả với địch... Nhờ vậy, phong trào toàn dân, toàn diện kháng chiến ở Trà Vinh sớm đi vào thế ổn định.

Năm 1948, đồng chí Phạm Thái Bường được bầu vào Khu ủy Khu 8 và được phân công phụ trách 3 tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre, và Trà Vinh. Tháng 6/1949, Khu ủy Khu 8 chỉ định ông về làm Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre, đây là lần thứ hai ông đảm nhiệm cương vị này. Nhưng không bao lâu, đến tháng 10/1949, đồng chí Phạm Thái Bường được cử bổ sung vào Ban Thường vụ Khu ủy Khu 8, phụ trách công tác tổ chức cán bộ.

Năm 1951, Trung ương cục miền Nam được thành lập, Trung ương cục chủ trương sát nhập một số tỉnh lại với nhau, Trà Vinh nhập với Vĩnh Long thành tỉnh Vĩnh Trà. Tỉnh ủy Vĩnh Trà được thành lập trên cơ sở Tỉnh ủy hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh cũ, đồng chí Phạm Thái Bường được Trung ương cục chỉ định về làm Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Trà. Đồng thời, ông còn là phái viên của Trung ương cục vừa là đại diện của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ trực tiếp phụ trách hai tỉnh Vĩnh Trà và Bến Tre, Trên những cương vị này, ông đã cùng tập thể Tỉnh ủy Vĩnh Trà lãnh đạo cuộc kháng chiến trên địa bàn trọng yếu và phức tạp này giành những thắng lợi to lớn, chuyển sang thế phản công và chiến thắng địch.

Tháng 7/1954, sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của quân dân ta, hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, tái lập hòa bình trên toàn lãnh thổ Đông Dương được ký kết. Riêng đối với Việt Nam, hiệp định quy định ta và Pháp đình chiến đồng thời chuyển quân tập kết về hai phía vĩ tuyến 17, hai năm sau sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất Tổ quốc. Để ổn định tình cảm, tâm lý của đồng bào, chiến sĩ các tỉnh phía Nam, nơi tạm thời do phía Pháp chiếm đóng, Trung ương cử nhiều đoàn cán bộ đến các tỉnh để truyền đạt tinh thần hiệp định. Đồng chí Phạm

Thái Bường được Trung ương cử dẫn đầu một phái đoàn trực tiếp làm công tác tư tưởng ở các tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh.

Sau đó, đồng chí Phạm Thái Bường được Trung ương cử ở lại miền Nam, cùng nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định, tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Năm 1954 đồng chí được cử vào cương vị Xứ ủy viên Xứ ủy Nam bộ, phụ trách công tác địa bàn miền Tây. Năm 1958 - 1959, ông trực tiếp làm Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) diễn ra từ ngày 05 - 12 tháng 9 năm 1960, đồng chí Phạm Thái Bường được Đại hội tín nhiệm bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng. Khi Trung ương cục miền Nam được tái lập, ông là ủy viên Trung ương cục, phụ trách công tác Quân sự.

Năm 1963, đồng chí Phạm Thái Bường được Trung ương cục miền Nam điều về chiến trường sông nước Cửu Long với cương vị Bí thư Khu ủy Khu 9. Đồng chí Phạm Thái Bường cùng Khu ủy lãnh đạo Đảng, quân dân các tỉnh miền Tây phá tan cái gọi là “Quốc sách áp chiến lược”, trên địa bàn trọng điểm của chúng, góp phần cùng cả nước làm phá sản chiến lược chiến tranh Đặc biệt của Mỹ.

Năm 1965, đồng chí Phạm Thái Bường được điều về, tiếp tục phụ trách công tác Quân sự của Trung ương cục miền Nam.

Cuối năm 1967, trước yêu cầu chiến trường miền Tây cần có sự chuyển biến cơ bản cả thế lực chuẩn bị cho đòn quyết định, Trung ương cục miền Nam lại cử đồng chí Phạm Thái Bường về làm Bí thư Khu ủy Khu 9. Trên cương vị này, ông đã lãnh đạo Khu ủy, quân khu cùng các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long làm nên cuộc tổng công kích chiến lược Mậu Thân trên khắp các thị xã, thị trấn toàn miền Tây, góp phần cùng cả nước buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận ngồi vào bàn Hội nghị Paris.

Sau xuân Mậu Thân, đồng chí Phạm Thái Bường được rút về Trung ương cục, bổ sung Ban thường vụ Trung ương cục, phụ trách công tác An ninh toàn miền Nam. Ông giữ cương vị này trong 6 năm liền góp phần quan trọng vào việc kiện toàn hệ thống An ninh từ miền đến cơ sở, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu phá hoại của địch, đóng góp vào chiến thắng chung của dân tộc.

Năm 1972, đồng chí Phạm Thái Bường là Ủy viên chính thức Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

Tháng 01/1974, sau một cơn bệnh nặng, đồng chí Phạm Thái Bường từ trần, hưởng thọ 59 tuổi. Ông mất đi, Trung ương Đảng và Trung ương cục miền Nam mất đi một cán bộ lãnh đạo kiệt xuất, mất đi một tài năng lớn, một nhân cách lớn như diều vĩ của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại lễ truy điệu ông vào ngày

06/2/1974 tại Hà Nội do đồng chí Lê Đức Thọ - ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc: "...Đồng chí Phạm Thái Bường không còn nữa, đó là một tổn thất lớn của Đảng ta, nhân dân ta, đồng bào và chiến sĩ miền Nam yêu quý!".

Trong suốt cuộc đời đấu tranh cách mạng gian khổ và hào hùng của mình, trải qua nhiều cương vị: Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh, Vĩnh Trà, Bến Tre, Bí thư Khu ủy Khu 9, Ủy viên Thường vụ Trung ương cục phụ trách An ninh, đồng chí Phạm Thái Bường đã có những cống hiến xuất sắc cho phong trào cách mạng, quê hương Trà Vinh của ông cũng như trên chiến trường Vĩnh Trà, chiến trường Bến Tre và cùng đồng bào sông Cửu Long. Chiến công chung của quân dân miền Tây Nam bộ, của tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ có phần đóng góp quan trọng của đồng chí Phạm Thái Bường, như chính trong điều văn đã nêu rõ: "Đồng chí đã lăn lộn với phong trào miền Tây trong những thời kỳ gian khổ, khó khăn nhất, đã góp phần tích cực vào việc lãnh đạo đấu tranh chống địch, xây dựng cơ sở đưa tới phong trào đồng khởi và tiến lên giành những thắng lợi trong toàn miền Nam". Và: "Với những kinh nghiệm công tác cách mạng già dặn, đồng chí đã lãnh đạo công tác An ninh ở miền Nam đạt nhiều thành tích. Trong suốt 18 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng chí đã góp phần mình trong sự lãnh đạo chung của Trung ương cục để đem lại những thắng lợi rất to lớn ở miền Nam".

Với những cống hiến xuất sắc đó, đồng chí Phạm Thái Bường đã được tặng thưởng nhiều huân, huy chương cao quý, trong đó có:

- Huân chương Hồ Chí Minh.
- Huân chương Độc lập hạng nhất.
- Huân chương Quyết thắng hạng nhất.
- Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhất.
- Huân chương Giải phóng hạng nhất...

Trân trọng ghi nhớ công lao kiệt xuất của đồng chí Phạm Thái Bường cho sự nghiệp cách mạng tinh nhà, Đảng bộ và quân dân Trà Vinh đã đặt tên ông cho con đường lớn nhất, đẹp nhất tại trung tâm tỉnh lỵ và trường phổ thông Trung học tại thị xã Trà Vinh, ở thị xã Vĩnh Long cũng có một đại lộ mang tên ông.



(ảnh: cầu Phạm Thái Bường – tỉnh Vĩnh Long)



(ảnh: trường THPT Phạm Thái Bường)



(Đường Phạm Thái Bường tại xã Phước Khánh)

✚ Những hành động, đức tính của nhân vật cần học tập làm theo:

Đồng chí Phạm Thái Bường để lại cho tôi nhiều bài học cần học tập làm theo:

- 1) Ông là người **ng nghị lực, vượt khó**: Không chỉ riêng tôi mà khiến tất cả mọi người phải học theo. Trong cuộc sống, không phải lúc nào cũng được hạnh phúc, sẽ có những lúc ta cần phải có ý chí và nghị lực để vượt qua những khó khăn, thử thách mà cuộc sống đòi hỏi chúng ta phải vượt qua. Nhưng ta cũng cần phải hiểu rằng những khó khăn, thử thách đó chúng ta vẫn có thể vượt qua được nếu chúng ta cố gắng và có đủ nghị lực để vượt qua. Nếu ta xem cuộc đời này là một con đường dài thì những khó khăn, thử thách sẽ là những ngọn núi cao hay những con sông dài buộc chúng ta phải vượt qua. Nhưng dù cho sông có dài, núi có cao thì khi con người có ý chí, nghị lực sống thì chắc chắn sẽ vượt qua được vì nghị lực sống là những cố gắng quyết tâm vượt qua những thử thách trước mắt. Cuộc sống còn nhiều gian

nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng, có nghị lực, có niềm tin thì ta có thể vượt qua mọi khó khăn để đưa những bước chân gần hơn với thành công và hạnh phúc. Chúng ta nên nhớ rằng đừng bao giờ từ bỏ khi bạn vẫn còn ước mơ, và nghị lực sẽ giúp bạn thực hiện ước mơ đó.

- 2) Qua các hành động: “ Do hoàn cảnh gia đình nghèo khó, không được cấp sách đến trường mà phải tự bươn chải để kiếm sống, Nhưng với tư chất thông minh và nghị lực phi thường vượt lên số phận, ông thường lân la đến cửa trường làng để tự học” cho ta thấy đồng chí Phạm Thái Bường là một người **hiếu học, biết quý trọng giáo dục, người tri thức, và nhẫn nại**. Mặc dù hoàn cảnh khó khăn, thế nhưng không làm ông từ bỏ mà ngược lại ông không ngừng tìm tòi học hỏi và cuối cùng trời cũng không phụ lòng người, ông đã thành công trong việc “hiếu học của mình” : ông đọc thông viết thạo và cũng chính nhờ đó kỹ năng ghi nhớ của ông có điều kiện thử thách nên phát triển mạnh... Đức tính và hành động này dạy cho tôi thêm chăm học hơn. Vì khi ấy ông không có đủ điều kiện mà ông vẫn giỏi huông gì bây giờ tôi may mắn có đủ điều kiện được học, tôi sẽ thật cố gắng và không ngừng nâng cao trình độ của mình.
- 3) Là một người có đức tính **tự lập, cần cù** thể hiện qua hành động “ Tự bươn chải kiếm sống. Năm 15 tuổi, Phạm Thái Bường theo làm nghề phụ hồ, tự lập nuôi thân. Năm 20 tuổi, ông đã là một thợ chính có tay nghề khá cao, có thu nhập đủ nuôi sống bản thân cũng như dành dụm phụ mẹ nuôi em. Sống tự lập là một điều cần thiết với mọi người. Sự tự lập đem lại cho chúng ta sự vững vàng, có những chính kiến riêng và tự tin trong mỗi quyết định. Nó sẽ giúp bản thân vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Do đó hãy tập tính tự lập từ sớm, đó là 1 điều chúng ta nên học theo. Cuộc sống là một cuộc hành trình. Có một hành trang vững vàng, bạn hoàn toàn có thể tự tin bước đi trên đôi chân của chính mình!
- 4) Đồng chí Phạm Thái Bường là người có **tố chất lãnh đạo, thông minh**. Những hành động đứng lên bênh vực quyền lợi của giai cấp công nhân, ông đã thể hiện được năng lực thật sự của mình, từng bước trở thành nòng cốt của cuộc cách mạng, chiếm vị thế không thể thiếu. Được mọi người công nhận và bầu cử. Hành động và đức tính này đã cho tôi nhận ra rằng “ khả năng lãnh đạo tuyệt vời là một tập hợp giá trị, thái độ và niềm tin với cuộc

sống thông qua những hoạt động của một cá nhân trong quá trình hướng đến thành công”. Vì vậy, một người có tố chất lãnh đạo là người có năng lực thật sự trong quá trình học tập và rèn luyện. Chứ “lãnh đạo” không phải là một mệnh lệnh buộc mọi người phải nghe theo khi họ không đồng ý.

- 5) Cuối cùng ông là người **yêu nước nồng nàn, khi có giặc ngoại xâm sẵn sàng hi sinh tính mạng để bảo vệ đất nước** vì từ nhỏ thoát ly khỏi gia đình dẫn thân vào con đường cách mạng. Một đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam ta thể hiện qua các hoạt động của ông làm cho mọi người phải khâm phục và kính nể. Hành động và đức tính đó của ông không chỉ giúp tôi mà toàn bộ những học sinh – chủ nhân tương lai của đất nước phải ra sức học tập, không ngừng nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, hiểu biết sâu sắc về truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc, truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trên cơ sở đó, xây dựng, củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức tự lập tự cường, nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc. Tích cực học tập kiến thức quốc phòng – an ninh, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ của quốc phòng – an ninh do Nhà nước và những người có thẩm quyền huy động, động viên. Tích cực tham gia các phong trào của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, phong trào mùa hè xanh, phong trào thanh niên tình nguyện hướng về vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo và hơn hết biết giữ gìn và bảo vệ bản sắc dân tộc Việt Nam không bao giờ bị đồng hóa.

CÂU 2: HÃY TƯỞNG THUẬT SỰ KIỆN HOẶC KỂ LẠI CÂU CHUYỆN CÓ THẬT MÀ BẠN TÂM ĐẮC NHẤT TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ GIẢI PHÓNG TỈNH ĐỒNG NAI.

Chiến dịch Hồ Chí Minh là chiến dịch cuối cùng của [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) trong [Cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975](#) và cũng là chiến dịch cuối cùng của cuộc [Chiến tranh Việt Nam](#). Đây cũng là chiến dịch quân sự có thời gian diễn biến ngắn nhất trong Chiến tranh Việt Nam, diễn ra từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (tại Sài Gòn) và kéo theo các cuộc nổi dậy vũ trang của [Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam](#) tại Đồng bằng sông Cửu Long trong hai ngày 1 và 2 tháng 5.

Chiến dịch này dẫn đến kết quả là chấm dứt hoàn toàn sự chia cắt hai miền Nam - Bắc Việt Nam sau 21 năm, đưa đến việc thống nhất xã hội, chế độ chính trị, dân cư và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam trên đất liền, vùng lãnh hải, vùng trời và một số hải đảo.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh ấy, sự kiện mà tôi tâm đắc nhất là sự kiện ngày 29 tháng 4 năm 1975, giải phóng Long Thành và Nhơn Trạch



(ảnh: ngày 29-4-1975 “ tổng tiến công trên toàn bộ mặt trận)

Sau khi mất Xuân Lộc, bọn nguy quân, nguy quyền ở Long Thành càng thêm hoảng loạn. Chiều ngày 20-4-1975, đồng chí Lê Trọng Tấn – Tư lệnh Mặt trận phía Đông đã nhận được bức điện khẩn của Đại tướng Văn Tiến Dũng Chỉ thị: “Ngày 28, 29 phải chiếm bằng được Long Thành, Nhơn Trạch, vị trí phía Đông Nam Sài Gòn để đặt pháo 130 ly bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu quân sự”.

Ngày 23-4-1975 các lực lượng vũ trang huyện Long Thành – Nhơn Trạch đã được phân công: Theo quốc lộ 15 (nay là quốc lộ 51) trung đoàn 116 về đóng ở Tam An, nhiệm vụ hỗ trợ cho địa phương giải phóng xã, rồi tiến đánh chiếm giữ

cầu xa lộ Biên Hòa; đại đội 27 cùng với một bộ phận của trung đoàn 4 kết hợp du kích địa phương giải phóng Long An, Long Phước, Phước Thái; đại đội 2 biệt động cùng đại đội huyện hỗ trợ cho các xã Lộc An, Siph, Phước Nguyên; đại đội 207 giải quyết vùng Bình Sơn.

Theo sự chỉ đạo của tỉnh: Cơ quan Huyện ủy Long Thành chuyển về Bình Lâm (thuộc xã Lộc An). Cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch vẫn đóng ở Xóm Hố, Phú Hội.

Đến ngày 26-4, từ hướng Xuân Lộc, trong rừng Cẩm Đường, bộ binh cùng xe tăng của quân đoàn 2 đã về chờ lệnh tiến công. Quân đoàn 2 xuất phát từ Bình Sơn. Sư đoàn 304 theo đường 15B tiến về khu quân sự căn cứ Nước Trong tấn công địch ở 3 khu vực: trường thiết giáp, trường sĩ quan lục quân, trường cảnh sát quốc gia quân khu III. Cùng lúc đó, sư đoàn 325 theo liên lộ 25 qua Lộc An tiến vào quận lỵ Long Thành. Theo hướng Nhơn Trạch, trung đoàn 101, trung đoàn 95 tiến vào lộ 17 tấn công chi khu Nhơn Trạch.

Lúc 21h Huyện ủy Long Thành nhận bức điện khẩn: “Thành lập Ủy ban quân quản để tiếp quản, xã tự giải phóng”. Đến 22h cùng ngày quân địch ở quận lỵ Long Thành đã mất những đồn bốt bảo vệ xung quanh như: cầu Quán Thủ, ngã ba Cầu Xéo, Liên Kim Sơn, Chốt Bầu Đen, chốt Bầu Cá. Theo quốc lộ 15 về hướng bắc, khi pháo lệnh nổi, bộ đội huyện hỗ trợ, du kích các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Long Đức đồng loạt nổ súng tấn công địch. Xã Phước Nguyên là xã đầu tiên được giải phóng tại huyện Long Thành. Cùng lúc đó, du kích xã Phước Thiện tấn công đồn Bến Cam, cơ sở hội đồng xã. Trên tỉnh lộ 19, các xã Phước Long, Phước Thọ, Phước An du kích cùng đồng bào nổi dậy phá đồn, giải phóng xã. Giặc bỏ chạy, súng đạn vứt bừa bãi dọc theo ven lộ.

Cùng lúc đó Sư đoàn 304 liền chia quân ra làm hai: một cánh quân tràn qua cánh đồng Rạch Chiếc thuộc xã Phước Tân tiêu diệt đồn địch ở cầu rồi tiến sâu vào bao vây tấn công một khu của Tổng kho Long Bình. Cánh quân thứ hai tiếp tục tiến ra bao vây giặc ở ngã ba Thái Lan và giải phóng chi khu Long Thành. Các xã trong huyện đều đồng loạt giải phóng. Đến ngày 28-4 du kích xã Phước Thái kết hợp với lực lượng của Đại đội 27 bao vây phát loa kêu gọi cho địch biết: Quận lỵ

Long Thành đã giải phóng, Thị trấn Bà Rịa bị vây hãm, con đường tốt nhất là mang súng ra hàng trở về với cách mạng sẽ được khoan hồng.

Vào lúc này chiến trường Nhơn Trạch vẫn còn căng thẳng. Chỉ còn một ngày nữa là hạn cuối cùng phải giải phóng Nhơn Trạch. Đồng chí Tư Thiện – Phó Chính ủy chỉ huy: quyết định dùng pháo đập, cho xe tăng tràn lên, bất cứ bằng giá nào cũng phải dứt điểm vào sáng 29-4. Đến 10h30 phút, ngày 29-4 xã Vĩnh Thanh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh được giải phóng. Bốn xã cuối cùng của huyện Nhơn Trạch sạch bóng quân thù.

Không giờ ngày 29-4. Giờ “G” đã điểm! Tiếng pháo của quân đoàn 2 bắt đầu nổ, mặt đất như rung lên. Từ trên điểm cao, 5 cụm pháo của đồng loạt bắn về sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu quân sự, tạo ra những cầu vồng lửa khổng lồ với những tiếng nổ long trời, lở đất, báo hiệu giờ cáo chung của ngụy quyền Sài Gòn. Cùng lúc đó, hàng trăm ghe, thuyền của đồng bào Long Thành – Nhơn Trạch chở bộ đội ào ào qua sông Cát Lái, tiến về Sài Gòn.

Long Thành hoàn toàn giải phóng, cánh cửa hướng Đông – Nam Sài Gòn đã mở.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Cán bộ, chiến sĩ, đồng bào huyện Long Thành đã đóng góp nhiều xương máu, sức người, sức của góp phần quan trọng để 4 lần phá kho bom Thành Tuy Hạ, trận tiêu diệt cả tiểu đoàn địch trên lộ 25, chốt Vườn Điều, trận phá sân bay Bình Sơn và căn cứ quân sự Nước Trong, cảng Gò Dầu, san bằng hàng trăm đồn bốt địch, phá vỡ hàng ngàn ấp chiến lược, làm cho địch thất bại trong âm mưu giành dân, cướp đất. Bằng tinh thần dũng cảm, đầy mưu trí, quân dân Long Thành liên tục tấn công tiêu diệt địch. Cùng với bộ đội chủ lực ở trên, quân dân Long Thành đã tổ chức đánh 5.343 trận lớn nhỏ; tiêu diệt trên 5.600 tên địch, trong đó lính Mỹ 127 tên, lính Thái 356 tên, lính Úc 53 tên; đã loại khỏi vòng chiến đấu 584 tên địch, bắt sống 352 tên, bắn cháy 12 tàu máy bay, đốt phá 67 xe quân sự, trong đó có 19 xe tăng M113; đánh chìm 12 tàu và 43 ghe xuồng, phá 14 ngàn tấn bom đạn, thu 1.673 súng các loại và hàng tấn quân trang, quân dụng. Với những thành tích đó, Đảng bộ, quân và nhân dân huyện Long Thành được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” và 8 xã trong huyện cũng được phong tặng danh hiệu

anh hùng đó là: xã Tam An, Bình Sơn, An Hòa, Tam Phước, An Phước, Long An, Long Phước và Phước Thái.



(ảnh: chiến sĩ đặc công tiến về Sài Gòn)



(ảnh: giải phóng tấn công tổng kho Long Bình)

Sự kiện ngày 29-4-1975 đã giải phóng tỉnh thành mà tôi đang ở, là bước tiến để giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

Hy vọng rằng trong tương lai, đất nước ngày càng phát triển vượt bậc và sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới.

ÔI!! VIỆT NAM – ĐẤT NƯỚC THÂN YÊU
TỰ HÀO RẰNG.... TÔI.....LÀ NGƯỜI VIỆT NAM

.....**HẾT**.....